

**TOÀ ÁN QUÂN SỰ
THỦ ĐÔ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-PT
Ngày 20-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ THỦ ĐÔ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trung tá Vũ Đức Việt;

Các Thẩm phán:

Trung tá Lê Đức Hà;

Trung tá Đoàn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Trung úy Hoàng Xuân Hưng, Thư ký Tòa án quân sự Thủ đô Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Thủ đô Hà Nội tham gia phiên tòa: Thiếu tá Ngô Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Thủ đô Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/TLPT-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo: Nguyễn Thế A, Đào Duy Phúc M, Giang Văn K, Nguyễn Trường G do có kháng cáo của các bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hồng S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Tòa án quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thế A; sinh ngày 20 tháng 12 năm 1999 tại Bắc Giang; nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Tạ Thu H; gia đình có 02 người con, A là con thứ nhất; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; bị tạm giữ từ ngày 14/8/2019 đến ngày 23/8/2019, bị tạm giam từ ngày 23/8/2019 đến ngày 08/5/2020; được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh: từ ngày 08/5/2020 đến ngày 13/6/2020, từ ngày 15/6/2020 đến ngày 09/9/2020, từ ngày 13/01/2021 đến nay; có mặt.

2. Đào Duy Phúc M; sinh ngày 14 tháng 9 năm 1998 tại Phú Thọ; nơi cư trú: khu 13, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Đào Công C và bà Trần Thị T; gia đình có 02 người con, M là con thứ hai; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/10/2019 đến ngày 23/12/2019, từ ngày 14/01/2020 đến ngày 09/4/2020, từ ngày 15/5/2020 đến ngày 08/6/2020, từ ngày 13/01/2021 đến nay; có mặt.

3. Giang Văn K, tên gọi khác: I; sinh ngày 12 tháng 5 năm 1998 tại Thái Bình; nơi cư trú: xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giang Văn K và bà Tạ Thị M; gia đình có 02 người con, K là con thứ hai; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/10/2019 đến ngày 23/12/2019, từ ngày 14/01/2020 đến ngày 09/4/2020, từ ngày 15/5/2020 đến ngày 08/6/2020, từ ngày 13/01/2021 đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Trường G; sinh ngày 22 tháng 10 năm 1998 tại Ninh Bình; nơi cư trú: thôn B, xã Y, huyện L, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Đinh Thị N; gia đình có 02 người con, G là con thứ nhất; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/10/2019 đến ngày 23/12/2019, từ ngày 14/01/2020 đến ngày 09/4/2020, từ ngày 15/5/2020 đến ngày 08/6/2020, từ ngày 13/01/2021 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế A:*

Bà Đặng Thị Vân T, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Kết nối, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Đào Duy Phúc M, Nguyễn Trường G:*

Ông Nguyễn Hồng Đ, Luật sư thuộc Công ty Luật Phú Đức, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hồng S có kháng cáo:* Bà Lê Thị Ánh T; sinh năm 1972; nghề nghiệp: kinh doanh; nơi cư trú: số 16, ngõ 22, phố D, phường Q, quận Hà Đông, Hà Nội là người được ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị S (là bố, mẹ đẻ của bị hại Nguyễn Hồng S) ủy quyền; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hồng S:* Ông Nguyễn Văn T (là bố đẻ), sinh năm 1966; nghề nghiệp: làm ruộng; nơi cư trú: thôn M, xã C, huyện H, tỉnh Phú Thọ; có mặt. Bà Nguyễn Thị S (là mẹ đẻ), sinh năm 1974, nghề nghiệp: làm ruộng, nơi cư trú: thôn M, xã C, huyện H, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

Bị hại: Nguyễn Hồng S; sinh ngày 12/7/1998, tại Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do; nơi cư trú: thôn M, xã C, huyện H, tỉnh Phú Thọ (đã chết ngày 14/8/2019).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hồng S:*

Ông Nguyễn Minh T, Luật sư thuộc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Hà Thành ASIA- Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Hà Văn L; sinh ngày 07/11/2001; nghề nghiệp: lao động tự do; nơi cư trú: xóm 6, xã S, huyện A, Nghệ An; vắng mặt.

2. Nguyễn Đức Q; sinh ngày 19/9/1998; nghề nghiệp: lao động tự do; nơi cư trú: thôn Đ, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

3. Giang Văn K; sinh ngày 12/5/1998; nghề nghiệp: lao động tự do; nơi cư trú: xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Trường Trung cấp nghề A - Binh đoàn B; địa chỉ: thôn X, xã Y, huyện Z, Hà Nội; vắng mặt.

2. Nguyễn Văn T; sinh năm 1975; nghề nghiệp: làm ruộng; nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Trường S; vắng mặt;

2. Nguyễn Ngọc H; vắng mặt;

3. Trần Thị S; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h30' ngày 13/8/2019, Đào Duy Phúc M, Nguyễn Hồng S là học viên lớp nghề, trường Trung cấp nghề A - Binh đoàn B đi lên tầng 2 nhà giảng đường 5 tầng tìm Nguyễn Thế A là học viên tiếng Đài Loan (tiếng Trung) cùng trường đang học tiếng để nói chuyện do trước đó M và Thế A có mâu thuẫn. Khi M và Hồng S lên đến tầng 2 thì thấy Thế A đang đứng ở góc hành lang phía trước phòng 204 cạnh phòng giáo viên, thấy Thế A, M nói: Mày xuống dưới sân nói chuyện, hai người lời qua tiếng lại, Thế A nói: không phải xuống, thích thì xô lô một một; thấy hai bên to tiếng một số học viên cùng lớp với Thế A và cô giáo dạy tiếng Đài Loan là Trần Thị S ra can ngăn và kéo Thế A vào lớp. Khi Thế A đi vào đứng ở cửa Phòng 205, phía gần Phòng giáo viên thì M xông đến dùng tay phải tát mạnh trúng mặt Thế A, làm Thế A cúi xuống vung tay về phía M đẩy ra, cùng lúc này Hồng S xông vào cầm chổi đốt cán nhựa đánh mạnh trúng trán Thế A gây cán chổi làm Thế A bị tổn thương cơ thể 02%, Thế A bị đánh dồn về phía cuối hành lang đến đoạn giữa hai cửa Phòng 205 thì bị ngã, lúc này cô S cùng một số học viên lớp tiếng Đài Loan can ngăn và đứng chắn phía trước Thế A nên nhóm

M và Hồng S dừng lại; Hà Văn L đứng cạnh đỡ Thế A, cùng lúc này Giang Văn K, Nguyễn Trường G và Nguyễn Đức Q và một số người khác chạy lên. Khi lên đến nơi K, G cùng Hồng S tiếp tục xông vào gạt những người đang can ngăn để đánh và dồn Thế A về hướng cuối hành lang; L, Q và một số người can ngăn cũng bị dồn theo, K dùng chân trái đạp trúng hông bên trái và dùng tay đâm trúng người Thế A, G xông vào dùng tay phải tát mạnh từ phải qua trái, từ trên xuống dưới trúng vùng tai bên trái Thế A, G tiếp tục vung tay đánh tiếp nhưng bị chen lấn nên không trúng và bị ngã, nhóm người tiếp tục dồn đánh làm Thế A bị ngã ngổn bệt trước cửa nhà vệ sinh. Bị ngã và tiếp tục bị đánh, Nguyễn Thế A dùng tay phải lấy con dao bấm mang theo để ở túi quần bên phải rồi dùng ngón tay cái tay phải bấm nút mở lưỡi dao, tay trái đỡ cho lưỡi dao bật lên, cầm dao tay phải hướng mũi dao phía trước lên trên, ở tư thế ngổn bệt khua mạnh dao về phía trước, qua trái, qua phải nhiều lần hướng vào nhóm người đang đánh mình và bị rơi dao, nhóm người vẫn tiếp tục dồn đánh; Thế A dùng tay phải sờ và nhặt được dao ở dưới nền hành lang chỗ gần chân phải và chuyển dao sang cầm tay trái (là tay thuận) mũi dao quay xuống dưới, lưỡi dao hướng ra ngoài rồi vừa đứng dậy vừa vung mạnh dao từ phải qua trái, từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên nhiều lần hướng về phía nhóm người đang đánh mình. Khi Nguyễn Thế A dùng dao khua thì mọi người chạy ngược ra phía ngoài, thấy vậy Thế A cầm dao đuổi theo mấy bước rồi dừng lại.

Hành vi dùng dao chống trả lại khi bị dồn đánh của Nguyễn Thế A đã gây thương tích làm: Nguyễn Hồng S bị thương ở vùng cổ, phổi, sườn, nách, lưng trái, sườn phải, gan tay ngón 4, 5 bàn tay trái, đùi phải dẫn đến tử vong; Hà Văn L bị thương ở bụng gây tổn thương cơ thể là 70%; Giang Văn K bị thương ở bụng gây tổn thương cơ thể là 58%; Nguyễn Đức Q bị thương ở khuỷu tay phải và đùi phải gây tổn thương cơ thể là 9%; Trần Thị S bị thương ở đùi trái, từ chối giám định nên không xác định được tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Tòa án quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội đã Quyết định:

1. Về hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế A phạm tội: “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”;

Các bị cáo: Đào Duy Phúc M, Giang Văn K (tên gọi khác: I) và Nguyễn Trường G phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 3 Điều 136; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2019 đến ngày 08/5/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt các bị cáo:

- Đào Duy Phúc M 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Giang Văn K; tên gọi khác: Kiên 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Nguyễn Trường G 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 1 các Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 591 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Thế A phải bồi thường toàn bộ thiệt hại mà bị cáo đã gây ra cho các bị hại và gia đình bị hại với tổng số tiền là 312.584.040 đã bồi thường 136.158.210 đồng, còn phải bồi thường tiếp 176.426.830 làm tròn 176.425.000 đồng, cụ thể:

1. Gia đình bị hại Nguyễn Hồng S (bà Lê Thị Ánh T là người được ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị S là bố mẹ đẻ của bị hại Nguyễn Hồng S ủy quyền). Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thế A và gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong khoản tiền chi phí điều trị và chi phí mai táng Nguyễn Hồng S với tổng số tiền 73.158.210 đồng. Bị cáo Nguyễn Thế A còn phải bồi thường 104.300.000 (một trăm linh bốn triệu, ba trăm nghìn) đồng;

2. Giang Văn K với tổng số tiền là 86.325.836 đồng, đã bồi thường 35.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 51.325.000 (năm mươi một triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

3. Hà Văn L với tổng số tiền 48.800.000 đồng, đã bồi thường 28.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 20.800.000 (hai mươi triệu, tám trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao bấm kim loại màu đen theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Cơ quan điều tra hình sự khu vực-Binh đoàn B lập vào hồi 00 giờ 30 phút ngày 14/8/2019.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc các bị cáo Nguyễn Thế A, Đào Duy Phúc M, Giang Văn K và Nguyễn Trường G mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và bị cáo Nguyễn Thế Anh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.820.000 (tám triệu, tám trăm hai mươi nghìn) đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền kháng cáo của các bị cáo, các bị hại, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại và đương sự.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, bị cáo Nguyễn Thế A kháng cáo một phần nội dung bản án sơ thẩm, xin giảm nhẹ một phần hình phạt; ngày 07 tháng 12 năm 2020, các bị cáo: Đào Duy Phúc M, Nguyễn Trường G kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm, đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, cho hưởng án treo; ngày 11 tháng 12 năm 2020 bị cáo Giang Văn K kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm, đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt vì: mức hình phạt đối với các bị cáo là quá nặng so với hành vi của mình trong toàn vụ án, các tình tiết giảm nhẹ chưa được áp dụng đầy đủ; ngày 09 tháng 12 năm 2020, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hồng S là bà Lê Thị Ánh T kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm, đề nghị tuyên hủy toàn bộ bản án, trả hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo quy định của pháp luật, vì Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo Nguyễn Thế A 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” và yêu cầu bồi thường 70 tháng lương cơ bản cho gia đình bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thế A giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đào Duy Phúc M, Giang Văn K, Nguyễn Trường G xác định là kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Lê Thị Ánh T xác định là kháng cáo đề nghị xin hủy để điều tra lại với bị cáo Nguyễn Thế A về tội danh, cũng như mức bồi thường về tổn thất tinh thần; ông Nguyễn Văn T cũng nhất trí và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thế A khai: Khoảng 21h ngày 13/8/2019, tôi đang học tiếng Đài Loan tại phòng 205, tôi xin phép cô giáo ra ngoài ý định đi mua hoa quả về ăn ở lớp. Khi tôi đi ra đến góc hành lang trước Phòng 204 thì gặp bạn Trường S và bảo tôi đừng ra ngoài, khi tôi quay về hướng lớp, đến đoạn cua hành lang tôi quay mặt lại thấy anh M, thấy tôi anh M nói “thằng kia ra đây tao nói chuyện với mày” thì tôi nói lại” tôi không ra, thích thì vào đây nói chuyện”, sau đấy M chửi tôi nên tôi nói với M là “thích thì vào đây sờ lô một một”, khi tôi đi vào đứng gần trước cửa lớp học sát Phòng giáo viên thì bất ngờ bị M xông đến tát mạnh trúng mặt, thì bị M và một số người tiếp tục

xông vào đám, đập vào đầu vào người, tôi dùng tay đẩy họ ra, tôi bị đánh dồn về phía nhà vệ sinh, họ đánh dồn tôi đến cửa Phòng 205 gần nhà vệ sinh thì tôi bị ngã, lúc này cô giáo và các bạn cùng lớp đứng chắn phía trước tôi can ngăn nên họ không đánh tôi nữa, khi L đang đỡ tôi thì họ lại xông vào đập, đâm, tát đánh dồn tôi tiếp làm tôi bị ngã ngối bệt xuống hành lang trước cửa nhà vệ sinh nữ, họ vẫn tiếp tục đánh tôi, bị đánh nhiều và đau nên tôi dùng tay phải lấy con dao bấm mang theo lên lớp học để gọt hoa quả đang để trong túi quần bên phải ra, tôi dùng ngón tay phải bấm vào nút bấm, tay trái đỡ lưỡi dao cho lưỡi dao bật ra, tay phải cầm dao theo chiều mũi dao hướng về phía trước, lên trên, cán dao hướng về thân người, rồi ở tư thế ngối bệt tôi khua mạnh về phía trước, từ trái qua phải, từ phải qua trái nhiều lần hướng về những người đang đánh tôi, sau đó dao bị rơi khỏi tay xuống nền hành lang gần chân phải, lúc này nhóm người vẫn tiếp tục đánh tôi, tôi dùng tay phải sờ nhặt được dao dưới nền hành lang, đưa dao sang cầm ở tay trái (là tay thuận) theo hướng mũi dao hướng xuống dưới, lưỡi dao hướng ra ngoài, ngay sau đó tôi thấy những người đánh tôi không đánh tôi nữa và bỏ chạy ngược ra ngoài phía cầu thang lên xuống, thấy thế tôi đuổi theo mấy bước đến trước cửa Phòng 205 thì dừng lại, tôi thấy C hỏi tôi và tôi gấp dao đưa cho C, sau đó thấy Trường S hô thấy L và cô S bị thương; sau đó tôi cùng mọi người đưa L đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y C. Đến sáng ngày 14/8/2019, tôi quay về Trường A gặp Cơ quan điều tra đầu thú về hành vi mà mình gây ra. Tôi đã nhờ gia đình thỏa thuận bồi thường cho các bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đào Duy Phúc M khai: Chiều tối ngày 13/8/2019 tôi cùng các bạn học nghề liên hoan đến khoảng 21h khi về đến sân nhà Ký túc xá 5 tầng thì Nguyễn Hồng S nói với tôi là đi lên tìm thằng hôm trước (tức là Thế A), tôi đồng ý và cùng S đi lên tầng 2 ký túc xá, các bạn khác trong nhóm cũng đi theo lên nhưng không thấy Thế A, tôi và mọi người xuống sân, tôi đi về chỗ ở thì S lại kéo tay tôi và nói đi lên khu giảng đường, nó đang học trên đấy để nói chuyện, tôi liền cùng S đi lên tầng 2 nhà giảng đường 5 tầng để tìm Thế A, các bạn đi theo như thế nào tôi không biết. Khi tôi và S lên đến tầng 2 nhà giảng đường 5 tầng thì thấy Thế A đứng ở góc cua hành lang, phía trước phòng giáo viên, thấy Thế A tôi nói “mày xuống dưới sân nói chuyện”, thì Thế A nói lại “không xuống, thích thì sờ sờ một một”, cùng lúc cô giáo và các bạn Thế A ra can ngăn kéo Thế A đi vào phía cửa Phòng 205, thấy Thế A nói lại như vậy tôi đi về phía Thế A đang đứng ở cửa Phòng 205 dùng tay phải tát mạnh một cái trúng mặt Thế A, Thế A vung tay lại vào người tôi và dùng tay đẩy tôi ra, đồng thời S đi cùng tôi và một số người xông vào đánh Thế A, sau đó tôi chen lên để đánh Thế A nhưng bị mọi người chen lấn đẩy ra sau, Thế A bị mọi người dồn đánh về cuối hành lang đến cửa Phòng 205 gần nhà vệ sinh thì thấy sự việc dừng lại, rồi sau đó mọi người tiếp tục xông vào dồn đánh Thế A đến trước cửa nhà vệ sinh, ngay sau đó tôi nghe thấy có tiếng nói “nó có dao”, tôi bỏ chạy xuống sân. Sau đó tôi thấy K, S và Q bị thương.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Giang Văn K và Nguyễn Trường G đều khai: Tối ngày 13/8/2019, khi thấy có đánh nhau trên tầng 2 giảng đường 5 tầng thì chạy lên xem và thấy M và Hồng S đang dồn Thế A về cuối hành lang

để đánh, K len vào chỗ M và Hồng S đang đánh Thế A rồi dùng chân trái đạp trúng người Thế A và dùng tay phải đâm trúng vai trái Thế A, G xông vào tát mạnh một cái theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào đầu và tai bên trái Thế A; G vừa tát vừa nói “thằng ranh con, mày thích bắt à”. Sau đó K bị Thế A vung dao trúng vào bên phải bụng.

Bị hại: Hà Văn L và Nguyễn Đức Q khai trước Cơ quan Điều tra về việc thấy mọi người đồn đánh Thế A về phía nhà vệ sinh cuối hành lang; L có can ngăn, cả hai cũng không đánh Thế A; L bị thương ở bụng, Q bị thương ở đùi; L có yêu cầu Nguyễn Thế A bồi thường 48.800.000 đồng, đã bồi thường được 28 triệu, đề nghị bồi thường tiếp 20.800.000 đồng; còn Q không yêu cầu Nguyễn Thế A bồi thường.

Người làm chứng Trần Thị S khai trước Cơ quan điều tra về việc khi sự việc xảy ra, tôi và một số bạn nữa học cùng lớp với Thế A đứng ra can ngăn, nhưng nhưng nhóm lớp học nghề vẫn xông vào đâm đá đồn Thế A về cuối hành lang. Sự việc có dừng lại một khoảng thời gian rất ngắn ở khoảng giữa hai cửa Phòng 205, nhưng ngay sau đó có một số người nữa kéo lên và họ tiếp tục đồn đánh Thế A, cường độ của những người này đồn đánh Thế A là liên tục từ cửa trước Phòng 205 đến cuối hành lang. Tôi không nhìn thấy Thế A rút dao từ khi nào vì lúc này mọi người xô đẩy, chen lấn nhau về cuối hành lang, khi bị xô đẩy đến cửa trước nhà vệ sinh thì thấy đau nhói ở đùi bên trái, tôi cố gắng lách người về phòng 205 để gọi điện báo cho thầy T biết.

Người làm chứng Nguyễn Trường S khai trước Cơ quan điều tra về việc thấy mọi người xông vào đánh Thế A, Hồng S dùng cán chổi đập vào đầu Thế A, gây cán; khi được can ngăn, nhưng mọi người vẫn xông vào tiếp tục đánh và đồn về cuối hành lang trước cửa nhà vệ sinh, họ đâm, đá làm Thế A ngã gục xuống cửa nhà vệ sinh. Tôi chạy theo để can ngăn thì bị mọi người xô đẩy nên không đến chỗ Thế A ngã được, tôi thấy bạn L đỡ Thế A dậy, cùng lúc L đỡ Thế A dậy thì nhóm người tiếp tục đồn đánh, tôi thấy Thế A cầm dao trên tay vung loạn xạ về phía trước và tôi chỉ nhìn thấy Thế A vung dao trúng vào cổ Hồng S, tiếp đó thấy L từ từ khụy xuống hành lang trước cửa nhà vệ sinh cùng lúc này tôi thấy nhóm người đồn đánh Thế A chạy ngược lại ra phía cầu thang.

Người làm chứng Nguyễn Ngọc H khai trước Cơ quan điều tra về việc thấy mọi người đồn đánh Thế A về cuối hành lang, gần nhà vệ sinh, Thế A lấy dao khua loạn xạ.

Bản kết luận giám định pháp y 27X2019 số 402/GĐ-PY ngày 19/9/2019 của Viện pháp y Quân đội đối với Nguyễn Hồng S, kết luận: Nguyên nhân trực tiếp dẫn tới tử vong của Nguyễn Hồng S là tình trạng sốc mất máu cấp tính không hồi phục. Các thương tích trên cơ thể Nguyễn Hồng S là do tác động của vật sắc nhọn. Trong máu của Nguyễn Hồng S có Ethanol, nồng độ 9,1mg/100ml máu.

Bản kết luận giám định pháp y 24Y2019 số 357/GĐ-PY ngày 22/8/2019 của Viện pháp y Quân đội đối với Hà Văn L, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể

do thương tích của Hà Văn L thời điểm hiện tại là 70%. Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương thấu bụng, đứt rách cơ thành bụng ở hố chậu trái, đứt rách cơ thắt lưng chậu, thủng đại tràng sigma, thủng hồng tràng do vật nhọn có lưỡi sắc gây ra.

Bản kết luận giám định pháp y 26Y2019 số 384/GĐ-PY ngày 09/9/2019 của Viện pháp y Quân đội đối với Giang Văn K, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của Giang Văn K thời điểm hiện tại là 58%. Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương thấu bụng, thủng manh tràng do vật nhọn có lưỡi sắc gây ra.

Bản kết luận giám định pháp y 25Y2019 số 383/GĐ-PY ngày 09/9/2019 của Viện pháp y Quân đội đối với Nguyễn Đức Q, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của Nguyễn Đức Q thời điểm hiện tại là 9%. Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương khuỷu tay phải và đùi phải do vật nhọn có lưỡi sắc gây ra.

Bản kết luận giám định pháp y 30Y2019 số 385/GĐ-PY ngày 09/9/2019 của Viện pháp y Quân đội đối với Nguyễn Thế A, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của Nguyễn Thế A thời điểm hiện tại là 02%. Cơ chế hình thành thương tích: Sẹo vết thương phần mềm vùng trán trái do tác động của vật tày có diện giới hạn.

Biên bản nhận dạng: Ngày 29/8/2019 và ngày 05/10/2019, Cơ quan Điều tra hình sự đã tiến hành cho Bùi Thanh T, Ngô Văn H, Tạ Quang T và bị cáo Nguyễn Thế A nhận dạng xác định con dao bấm Thế A sử dụng gây thương tích cho các bị hại. Kết quả những người này và bị cáo Nguyễn Thế A đã nhận dạng đúng con dao bấm mà thầy Tạ Quang T đã giao nộp cho Cơ quan Điều tra hình sự.

Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Điều tra hình sự khu vực - Binh đoàn B lập hồi 13h30' ngày 14/8/2019 thể hiện: Hiện trường vụ án tại hành lang tầng 2, Nhà giảng đường 6 tầng (Khoa cơ khí), Trường trung cấp nghề A rộng 1,65m, chạy dọc từ Đông sang Tây, từ Nam lên Bắc.... Sát góc tường phía đông Phòng 204 có đám máu không rõ hình trên nền gạch và bờ tường (vị trí số 1), kích thước chỗ rộng nhất 25cm, chỗ hẹp nhất 13cm, vết máu chạy dài trên bờ tường từ nền gạch lên 51cm; Đo từ tâm vết máu đến mép cầu thang là 01m35 và đến mép tường hành lang phía nam là 01m80. Vị trí số (02) là đám máu đông đặc màu nâu đen còn ướt, không rõ hình, KT (87x70)cm, đo vuông góc từ tâm vết máu đến góc tường phía đông Phòng 204 là 01m và vào mép tường phía nam là 55cm; đầu vũng máu có một áo phông màu trắng xanh dính chất bẩn và một quần soóc màu đen dính nhiều máu. Trên hành lang phía nam có nhiều giọt máu chiều trên xuống diện 68x25cm. Từ tâm vị trí số (2) về hướng tây 03m là một bình cứu hỏa màu đỏ (vị trí số 3), đo từ tâm bình vào mép tường Phòng 204 là 33cm và về mép tường phía nam là 01m31. Dọc hành lang chạy về phía tây có nhiều vết máu nằm rải rác kéo dài trên hiện trường từ vị trí số 2 đến vị trí số 9. Hành lang nằm giữa đầu hồi Phòng 204 và mặt trước phòng Giáo

viên và Phòng 205 rộng 01m50 trải dài từ lan can hướng nam cho đến mặt sau tòa nhà hướng bắc là 14m50. Đo từ mép tường phía nam về hướng Bắc 05m (vị trí số 4) là một chổi đót cán nhựa màu xanh bị gãy, đầu nằm sát cửa Phòng 205 quay về hướng nam, phần chổi quay hướng bắc, đo toàn bộ phần chổi và cán chổi là 60cm. Phía trong Phòng 205 từ mép cửa ra vào và đầu cán chổi bị gãy về phía tây 01m97 có một chổi nhựa cán gỗ nằm dưới gầm bàn (vị trí số 5). Trên hành lang sát tường hướng tây Phòng 204 (vị trí số 6) phát hiện một dép nhựa bên trái màu đen cỡ 43; một đồng hồ đứt rời một bên dây không hoạt động, vỏ kim loại màu vàng trắng, kim giờ và kim phút ở vị trí 09 giờ 30, sát đồng hồ là một bật lửa ga màu xanh; đo từ vị trí số 6 về mép tường phía nam là 07m10 và từ tâm chiếc dép vào mép tường Phòng 204 là 30cm. Từ vị trí số 6 về hướng bắc 03m30 là đầu cán chổi nhựa màu xanh bị gãy (vị trí số 7) dài 34,5 cm nằm sát tường lan can. Từ vị trí cán chổi gãy đo vuông góc về phía tây hành lang 01m10 là một đoạn dây đồng hồ kim loại màu vàng trắng (vị trí số 8). Từ vị trí dây đồng hồ về hướng bắc 01m60 là một chiếc dép bên phải màu trắng xám (vị trí số 9), đầu dép hướng bắc, đuôi hướng nam; đo từ tâm dép vào mép tường nhà vệ sinh hướng tây là 93cm và về mép hành lang hướng bắc là 02m43.

Tranh luận tại phiên tòa, sau khi phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo, phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đại diện Viện kiểm sát quân sự Thủ đô Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thế A, Đào Duy Phúc M, Giang Văn K, Nguyễn Trường G, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hồng S là bà Lê Thị Ánh T là hợp lệ, trong thời gian luật định. Tòa án quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội xét xử bị cáo Nguyễn Thế A về tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo khoản 3 Điều 136 Bộ luật Hình sự (BLHS), các bị cáo Đào Duy Phúc M, Giang Văn K, Nguyễn Trường G về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. KSV phân tích: trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu như: Chiến sỹ tiên tiến, là lao động chính, có ông nội được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng nhì, bà nội được tặng thưởng Bằng khen kháng chiến đối với bị cáo M; có ông ngoại được Huân chương kháng chiến hạng nhì đối với bị cáo K; vận dụng hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, do vậy, đề nghị cho các bị cáo M, K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vì các lý do trên, căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS; đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thế A, Giang Văn K, Nguyễn Trường G, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hồng S là bà Lê Thị Ánh T; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Tòa án quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội đối với các bị cáo Nguyễn Thế A, Giang Văn K, Nguyễn

Trường G. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đào Duy Phúc M sửa 01 phần của bản án sơ thẩm đề nghị xử phạt bị cáo M 07 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 BLHS. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thế A, Giang Văn K, Nguyễn Trường G phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Luật sư Đặng Thị Vân T bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế A, phân tích nguyên nhân, động cơ, điều kiện phạm tội của bị cáo, thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo khoản 3 Điều 136 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật; Luật sư đề nghị xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử dưới khung hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Nguyễn Hồng Đ bào chữa cho các bị cáo Đào Duy Phúc M và Nguyễn Trường G phân tích nguyên nhân, động cơ, điều kiện phạm tội của các bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS và áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử dưới khung hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo Mạnh, Giang được giảm hình phạt và hưởng án treo.

Luật sư Nguyễn Minh T bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Hồng S, không đồng ý với Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thế A về tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo quy định tại khoản 3 Điều 136 BLHS. Căn cứ quy định tại Mục II- Phòng vệ chính đáng quy định tại Nghị quyết số 02/HĐTP-TANDTC/QĐ ngày 05/01/1986, điểm c khoản 1 Phần A Mục I của Chỉ thị 07/TANDTC/TC ngày 22/12/1983 của Tòa án nhân dân tối cao, thì Nguyễn Thế A phạm các tội: Giết người theo Điều 123 BLHS, cố ý gây thương tích theo điều 134 BLHS, cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng theo điều 136 BLHS, xem xét bị hại bị划伤 hay bị đâm dao. Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng không xét xử bị cáo Thế A theo khoản 3 Điều 298 BLTTHS, bị cáo A chỉ nhờ gia đình bồi thường cho các bị hại nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS mà chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Về bồi thường thiệt hại đề nghị Tòa buộc bị cáo A phải bồi thường khoản tiền bù đắp về tổn thất tinh thần là 100 tháng lương cơ sở. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy bản án của Tòa án cấp sơ thẩm để điều tra lại.

Bà Lê Thị Ánh T và ông Nguyễn Văn T không có tranh luận gì và nhất trí với ý kiến của Luật sư Nguyễn Minh T.

Bị cáo Giang Văn K cho rằng mức hình phạt là nặng vì có được khen thưởng, lần đầu phạm tội.

Ông Nguyễn Văn T không có ý kiến tranh luận gì.

Tự bào chữa cho mình, các bị cáo A, M, G nhất trí với ý kiến bào chữa của các Luật sư.

Đổi đáp với ý kiến của các bị cáo và các Luật sư, Kiểm sát viên cho rằng:

Hình phạt đã tuyên đối với các bị cáo A, M, G là phù hợp; tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của M, G ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động trong doanh trại Quân đội. Do vậy, không có cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo M, G; cũng như áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử dưới khung hình phạt đối với các bị cáo A, M, G; mức hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên với bị cáo K là phù hợp, không có cơ sở để giảm. Xem xét toàn diện vụ án, tính chất của hành vi phạm tội, thấy việc bị cáo Thế A có hành vi khua dao, khi chống trả sự tấn công là phù hợp với bản án sơ thẩm đã tuyên về tội danh, bồi thường thiệt hại; cũng như việc bị cáo A đã nhờ gia đình thỏa thuận, bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Hồng S nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS là đúng với quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: bị cáo Nguyễn Thế A xin lỗi bị hại, các bị cáo M, K, G xin lỗi gia đình bị hại Nguyễn Hồng S; Mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Thế A, Đào Duy Phúc M, Giang Văn K, Nguyễn Trường G là hợp lệ; kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hồng S là chưa đúng, nhưng do bản án hình sự sơ thẩm tuyên có quyền kháng cáo (phải tuyên là người đại diện hợp pháp của bị hại mới đúng), nên bà T kháng cáo, mặt khác trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 27 tháng 01 năm 2021 người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hồng S (ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị S) có xác nhận đồng ý toàn bộ nội dung kháng cáo của chị Lê Thị Ánh T lên Tòa án cấp phúc thẩm ngày 09 tháng 12 năm 2020, nên HĐXX thấy phù hợp với các quy định của pháp luật, do vậy kháng cáo là hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo: Nguyễn Thế A, Đào Duy Phúc M, Giang Văn K, Nguyễn Trường G thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như tội danh mà Bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Giải quyết kháng cáo của các bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hồng S:

Bị cáo Nguyễn Thế A xin giảm nhẹ một phần hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thế A xuất trình thêm giấy xác nhận của bà nội là hộ nghèo, cũng như bà nội đang bị ốm, nằm liệt giường. Căn cứ vào các quy định của pháp luật, thì đây không phải tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại Điều 51 BLHS. HĐXX thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi

phạm tội, nhân thân và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo một cách phù hợp về mức hình phạt, nên cấp phúc thẩm không có cơ sở giảm nhẹ thêm; cũng như không chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa về áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS cho bị cáo A.

Các bị cáo Đào Duy Phúc M, Giang Văn K, Nguyễn Trường G nêu: mức hình phạt đối với các bị cáo là quá nặng so với hành vi của mình trong toàn vụ án, các tình tiết giảm nhẹ chưa được áp dụng đầy đủ; trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu như: Chiến sỹ tiên tiến, là lao động chính, có ông nội được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng nhì, bà nội được tặng thưởng Bằng khen kháng chiến đối với bị cáo M; có ông ngoại được Huân chương kháng chiến hạng nhì đối với bị cáo K; vận dụng hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, HĐXX phúc thẩm thấy có cơ sở cho các bị cáo M, K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo M, K tuy phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng tính chất vụ án là nghiêm trọng; do vậy, không có cơ sở chấp nhận đề nghị của Luật sư để cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo G cung cấp có cụ ngoại được tặng thưởng Huân, huy chương nhưng đây không phải là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại Điều 51 BLHS để bị cáo được hưởng. Xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo M, K, G, HĐXX phúc thẩm thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù các bị cáo Đào Duy Phúc M, Giang Văn K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Xem xét toàn diện vụ án, thì hành vi phạm tội của các bị cáo M, K, G là một trong những nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thế A, cũng như để xảy ra vụ án này; hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động trong doanh trại Quân đội, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo là có phần chiều cố, giảm nhẹ, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của các bị cáo, Luật sư bào chữa cho các bị cáo M, G; cũng như đề nghị của Luật sư bào chữa về áp dụng khoản 1 Điều 54 cho các bị cáo M, G.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hồng S nêu: Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo Nguyễn Thế A 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” và yêu cầu bồi thường 70 tháng lương cơ bản cho gia đình bị hại, nên không đồng ý, cần hủy án để điều tra lại về tội danh, mức bồi thường bù đắp về tổn thất tinh thần. HĐXX thấy: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được điều tra làm rõ tại phiên tòa, đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 21h30’ ngày 13/8/2019 tại hành lang tầng 2 trước Phòng học 205, nhà giảng đường 5 tầng - Trường trung cấp nghề A - Binh đoàn B; Đào Duy Phúc M, Nguyễn Hồng S, Giang Văn K và Nguyễn Trường G đã cùng nhau có hành vi dùng tay, chân,

chối đánh Nguyễn Thế A bị chảy máu ở vùng trán bị tổn thương cơ thể 02% và tiếp tục dòn đánh Nguyễn Thế A làm Thế A bị ngã ngội bệt trước nhà vệ sinh cuối hành lang. Trong lúc bị nhiều người đánh ngã đau, Nguyễn Thế A đã sử dụng dao nhọn mang theo người khua chống trả lại gây thương tích cho các bị hại: Nguyễn Hồng S bị thương tích dẫn đến tử vong; Hà Văn L bị tổn thương cơ thể 70%; Giang Văn K bị tổn thương cơ thể 58% và Nguyễn Đức Q bị tổn thương cơ thể 09%. Hành vi của Nguyễn Thế A dùng dao nhọn chống trả khi bị nhiều người đánh là rất nguy hiểm, trực tiếp gây thương tích cho các bị hại, là vượt quá giới hạn phòng vệ cho phép. Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thế A phạm tội: "Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng" theo khoản 3 Điều 136 BLHS.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thế A về tội "Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng" theo khoản 3 Điều 136 BLHS, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hồng S, cũng như không chấp nhận đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hồng S.

Về bồi thường thiệt hại: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thế A đã nhờ gia đình thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình bị hại Nguyễn Hồng S về khoản tiền chi phí điều trị và chi phí mai táng Nguyễn Hồng S với tổng số tiền 73.158.210 đồng, đã được Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận. Về khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo Nguyễn Thế A gây ra, trong vụ án này bị hại Nguyễn Hồng S cũng có lỗi nên buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền này cho những người thân thích của bị hại Nguyễn Hồng S tương ứng với 70 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử: $70 \times 1.490.000 \text{ đồng} = 104.300.000 \text{ đồng}$. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thế A không có ý kiến gì, HĐXX phúc thẩm thấy: Việc quyết định mức bồi thường của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật; nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hồng S, cũng như không chấp nhận đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hồng S.

Vì vậy, theo quy định của pháp luật Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo Nguyễn Thế A phải bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Nguyễn Hồng S với tổng số tiền là 177.458.210 đồng, cũng như bồi thường thiệt hại cho các bị hại, xử lý vật chứng, án phí, không buộc bị cáo Nguyễn Thế A phải hoàn trả cho Trường trung cấp nghề A - Binh đoàn B, không xem xét buộc bị cáo A phải bồi thường thiệt hại cho Nguyễn Đức Q, Trần Thị S là có căn cứ đúng pháp luật.

Từ những nhận định và phân tích nêu trên, HĐXX thấy: kháng cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt của bị cáo Nguyễn Thế A; kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo Đào Duy Phúc M, Giang Văn K,

Nguyễn Trường G; kháng cáo đề nghị tuyên hủy đề điều tra lại về tội danh và mức bồi thường bù đắp về tổn thất tinh thần đối với bị cáo Nguyễn Thế A của người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hồng S là Lê Thị Ánh T (có sự đồng ý toàn bộ của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị S) là không có căn cứ chấp nhận. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thủ đô Hà Nội về việc giảm một phần hình phạt cho bị cáo M là không có cơ sở chấp nhận. Do vậy, HĐXX: không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hồng S, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Tòa án quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hồng S không được chấp nhận, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hồng S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 260; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thế A, Đào Duy Phúc M, Giang Văn K, Nguyễn Trường G, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hồng S là bà Lê Thị Ánh T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Tòa án quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội đã tuyên đối với các bị cáo Nguyễn Thế A, Đào Duy Phúc M, Giang Văn K, Nguyễn Trường G.

Áp dụng khoản 3 Điều 136; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A **30 (ba mươi)** tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2019 đến ngày 08/5/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 (đối với các bị cáo Đào Duy Phúc M, Giang Văn K, Nguyễn Trường G), khoản 2 (đối với các bị cáo Đào Duy Phúc M, Giang Văn K) Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt các bị cáo:

Đào Duy Phúc M **09 (chín)** tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Giang Văn K; tên gọi khác: I **06 (sáu)** tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Nguyễn Trường G **06 (sáu)** tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 1 các Điều 584, 585, 586, Điều 591, Điều 594 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Thế A phải bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Hồng S, tổng số tiền là 177.458.210 (một trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn hai trăm mười) đồng, đã bồi thường được 73.158.210 (bảy mươi ba triệu một trăm năm mươi tám nghìn hai trăm mười) đồng, còn phải bồi thường 104.300.000 (một trăm linh bốn triệu ba trăm nghìn) đồng.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được bồi thường, nếu bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì họ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao bấm kim loại màu đen (có đặc điểm theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Cơ quan điều tra hình sự Khu vực - Binh đoàn B lập vào hồi 00 giờ 30 phút ngày 14/8/2019).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thế A, Đào Duy Phúc M, Giang Văn K, Nguyễn Trường G phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAQSTW;
- VKSQSTW;
- VKSQSTĐHN;
- TAQSKVTĐHN;
- Cơ quan THAHS Thủ đô Hà Nội;
- Phòng THA BTM;
- VKSQSKVTĐHN;

Trung tá Vũ Đức Việt

- CQĐTHSKV - Binh đoàn 11;
- Người ĐĐHP của bị hại Nguyễn Hồng Sơn;
- Phòng Thông tin tư liệu TAQSTW (để CCTLLTP);
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hồng Sơn;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến kháng cáo;
- Lưu HS,THA.